

Số: ~~2348~~ /UBND-KT
V/v kết quả hoạt động,
xếp loại doanh nghiệp nhà
nước năm 2019 thuộc tỉnh
quản lý

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Công văn số 4335/BTC-TCDN ngày 10/4/2020 của Bộ Tài chính về thực hiện báo cáo giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Bộ Tài chính cho ý kiến để làm cơ sở phê duyệt và công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước theo quy định, cụ thể như sau:

1. Doanh nghiệp hoạt động công ích:

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:

+ Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 58.562 triệu đồng.

+ Thực hiện: 60.346 triệu đồng.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

+ Nợ phải trả quá hạn: Không có.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,6.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành tốt.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 5: Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: Hoàn thành 100%.

* Kết quả xếp loại: A.

*** Tổng hợp kết quả xếp loại chung: A.**

2. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh:

a) Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:

+ Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 800 triệu đồng.

+ Thực hiện: 926 triệu đồng.

- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu:
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu đã được Chủ sở hữu giao: 0,45%.
- + Thực hiện: 0,46%.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
- + Nợ phải trả quá hạn: Không có.
- + Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,1.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành tốt.
- * Kết quả xếp loại: A.
- * **Tổng hợp kết quả xếp loại chung: A.**

b) Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:
- + Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 165.000 triệu đồng.
- + Thực hiện: 177.314 triệu đồng.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu:
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao: 4,2%.
- + Thực hiện: 7%.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
- + Nợ phải trả quá hạn: Không có.
- + Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,99.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành tốt.
- * Kết quả xếp loại: A.
- * **Tổng hợp kết quả xếp loại chung: A.**

c) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu và các khoản thu nhập khác:
- + Kế hoạch đã được Chủ sở hữu giao: 253.679 triệu đồng.
- + Thực hiện: 272.867 triệu đồng.
- * Kết quả xếp loại: A.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu được Chủ sở hữu giao: 17,92%.

+ Thực hiện: 57,08%.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

+ Nợ phải trả quá hạn: Không có.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,32.

* Kết quả xếp loại: A.

- Chỉ tiêu 4: Tính chấp hành pháp luật: Chấp hành tốt.

* Kết quả xếp loại: A.

* **Tổng hợp kết quả xếp loại chung: A.**

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Công văn này).

Kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xem xét, cho ý kiến để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thanh tra tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- VPUB, CVP, PCVP (KT), NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, KT ntha162.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số **3348** /UBND-KT ngày **25/5/2020** của UBND tỉnh)



| STT | Tên đơn vị | Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) | | | | | Chỉ tiêu 2 | | | | | Chỉ tiêu 3 | | | | | Chỉ tiêu 4 Xếp loại | Chỉ tiêu 5 Xếp loại | Xếp loại DN | |
|-----------|--|----------------------------|---------|----------|------------------------------|--------|-----------------------------|--------|--------------------|-------|----------|--------------------------------|--------|----------------|----------------------|----------|---------------------|---------------------|-------------|-----------------|
| | | Doanh thu và thu nhập khác | | | Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng) | | Vốn CSH bình quân (tr.đồng) | | Tỷ suất LN/vốn (%) | | Xếp loại | Khả năng thanh toán nợ đến hạn | | | Nợ quá hạn (tr.đồng) | Xếp loại | | | | |
| | | KH | TH | Xếp loại | KH | TH | KH | TH | KH | TH | | KH | TH | TSNH (tr.đồng) | | | | | | Nợ NH (tr.đồng) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | |
| I | DN hoạt động công ích | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi | 58.562 | 60.346 | A | | | | | | | | 45.448 | 29.207 | 1,6 | 0 | A | A | A | A | |
| II | Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tó | 800 | 926 | A | 11 | 11,2 | 2.436 | 2.436 | 0,45 | 0,46 | A | 1.160 | 1.058 | 1,1 | 0 | A | A | A | A | |
| 2 | Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi | 165.000 | 177.314 | A | 3.600 | 5.948 | 85.392 | 84.566 | 4,2 | 7,0 | A | 168.920 | 56.497 | 2,99 | 0 | A | A | A | A | |
| 3 | Công ty TNHH MTV Xử số kiện thiết Quảng Ngãi | 253.679 | 272.867 | A | 16.329 | 44.994 | 91.119 | 78.828 | 17,92 | 57,08 | A | 146.000 | 63.000 | 2,32 | 0 | A | A | | | A |

